

Số: 163 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 01 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ trợ Kế hoạch liên kết chăn nuôi gắn với tiêu thụ gà Mía thuần trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Bình Định

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh về chính sách liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 64/2023/QĐ-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh ban hành quy định mức hỗ trợ thực hiện một số dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 06/TTr-SNN ngày 10/01/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt hồ trợ Kế hoạch liên kết chăn nuôi gắn với tiêu thụ gà Mía thuần trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Bình Định; cụ thể như sau:

**1. Tên kế hoạch:** Kế hoạch liên kết chăn nuôi gắn với tiêu thụ gà Mía thuần trên địa bàn các huyện thuộc tỉnh Bình Định.

**2. Chủ trì liên kết:** Hợp tác xã Nông nghiệp Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh An.

- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thành Lưu.

- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

- Địa chỉ: Làng Kon Giọt 1, xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Giấy đăng ký kinh doanh số: 4101605062, do phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Tây Sơn cấp lần đầu ngày 20/10/2021.

### **3. Các bên tham gia liên kết**

**3.1. Đơn vị tham gia liên kết:** Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng C.P.

- Người đại diện theo pháp luật: Võ Vinh Ca.

- Chức vụ: Tổng Giám đốc.

- Địa chỉ: Số 223 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

- Giấy đăng ký kinh doanh đăng ký lần đầu số: 4100967077, ngày cấp: 08/10/2009 và Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 25/10/2024.

**3.2. Số lượng nông dân tham gia liên kết:** 18 hộ (có Danh sách kèm theo).

**4. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:** Gà Mía thuần.

**5. Quy mô liên kết:** 60.000 con/năm (30.000 con/lứa x 2 lứa/năm).

**6. Địa bàn thực hiện:** Trên địa bàn 05 huyện (Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân) và thị xã Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định.

**7. Thời gian triển khai thực hiện:** 03 năm (từ tháng 10/2024 đến tháng 10/2027).

**8. Cơ quan quản lý kế hoạch:** UBND huyện Tây Sơn.

### **9. Mục tiêu kế hoạch**

Nhằm hình thành chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gà Mía thuần trên địa bàn tỉnh; đảm bảo đầu ra được bao tiêu sản phẩm và ổn định về giá, góp phần tăng thu nhập cho các hộ chăn nuôi trên 50% so với sản xuất đại trà; tạo ra ít nhất 05 cơ hội việc làm cho người lao động địa phương và 02 cơ hội việc làm cho thành viên Hợp tác xã. Con giống có nguồn gốc rõ ràng, được kiểm soát dịch bệnh, đảm bảo chất lượng, giảm tỷ lệ hao hụt trong chăn nuôi; tăng độ đồng đều đàn và giúp ổn định đầu ra sản phẩm.

### **10. Tổng kinh phí, cơ cấu nguồn vốn**

**10.1. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch trong 03 năm (từ tháng 10/2024 đến tháng 10/2027): 17.156,740 triệu đồng (Mười bảy tỷ một trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm bốn mươi ngàn đồng), bao gồm:**

- a) Nhà nước hỗ trợ: 2.965,640 triệu đồng.
- b) Đối ứng của nông dân: 14.081,100 triệu đồng.
- c) Đối ứng của Công ty: 110 triệu đồng.

**10.2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ**

Từ nguồn vốn ngân sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (Chương trình MTQG XDNTM) giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**11. Nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong 01 năm (Năm 2025)**

**11.1. Chi tiết nội dung hỗ trợ của Nhà nước**

a) Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng kế hoạch liên kết: 87 triệu đồng (*Hỗ trợ 100% theo Điều 5 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Đơn vị tư vấn: Công ty TNHH tư vấn tài nguyên và môi trường Việt Long.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 (Từ tháng 10/2024 đến tháng 01/2025).

- Thời gian thực hiện hỗ trợ từ ngân sách nhà nước: Năm 2025.

- Nguồn vốn thực hiện: Vốn ngân sách thực hiện Chương trình MTQG XDNTM trên địa bàn tỉnh.

b) Hỗ trợ tập huấn (01 lớp, mỗi lớp 18 người - mỗi hộ 01 người): 7,420 triệu đồng (*Hỗ trợ 100% theo Khoản 2, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Nội dung tập huấn: Hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà Mía thuần thả vườn theo hướng đặc sản (thảo dược): Giới thiệu giống gà Mía; giới thiệu một số loại thảo dược, chế phẩm thảo dược dùng bổ sung trong chăn nuôi gà; kỹ thuật chăn nuôi gà Mía thuần thả vườn theo hướng thảo dược (Chuẩn bị chuồng nuôi; chọn giống; chăm sóc, nuôi dưỡng; thức ăn; vệ sinh phòng bệnh).

- Đối tượng, số lượng tham gia: 18 hộ dân tham gia Kế hoạch liên kết chăn nuôi gắn tiêu thụ gà Mía thuần của 05 huyện (Vân Canh, Hoài Ân, Phù Mỹ, Vĩnh Thạnh, Tây Sơn) và thị xã Hoài Nhơn thuộc tỉnh Bình Định.

- Địa điểm: Huyện Tây Sơn.

- Thời gian: Năm 2025.

c) Hỗ trợ giống, vật tư cho nông dân: 2.816,220 (*Ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% theo Khoản 3, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

- Hỗ trợ giống gà Mía thuần: 480 triệu đồng.

+ Chung loại, tiêu chuẩn: Gà Mía thuần 01 ngày tuổi. Gà thương phẩm 01 ngày tuổi bảo đảm chất lượng, đạt tiêu chuẩn: Khỏe mạnh, nhanh nhẹn, mắt sáng, lông bông, bụng thon mềm, rốn kín, không khèo chân, vẹo mỏ. Có giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan thú y (nếu vận chuyển ở ngoài tỉnh).

+ Số lượng: 60.000 con/năm (30.000 con/lứa x 2 lứa/năm), cụ thể:

Lứa 1 năm 2025:  $(30.000 \text{ con} \times 16.000 \text{ đồng/con}) \times 50\% = 240 \text{ triệu đồng}$ .

Lứa 2 năm 2025:  $(30.000 \text{ con} \times 16.000 \text{ đồng/con}) \times 50\% = 240 \text{ triệu đồng}$ .

- Hỗ trợ vật tư (thức ăn, vaccine, chế phẩm sinh học): 2.336,220 triệu đồng.

+ Loại vật tư, số lượng, định mức: Theo Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết (Chi phí cho 1 con: 77.874 đồng/con).

+ Số lượng: 60.000 con/năm (30.000 con/lứa x 2 lứa/năm), cụ thể:

Lứa 1:  $(77.874 \text{ đồng/con} \times 30.000 \text{ con}) \times 50\% = 1.168,110 \text{ triệu đồng}$ .

Lứa 2:  $(77.874 \text{ đồng/con} \times 30.000 \text{ con}) \times 50\% = 1.168,110 \text{ triệu đồng}$ .

d) Hỗ trợ bao bì nhãn mác cho Công ty (10.000 cái): 55 triệu đồng (*Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% theo Khoản 3, Điều 7 Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của UBND tỉnh*), cụ thể:

$(10.000 \text{ cái} \times 5.500 \text{ đồng/cái}) \times 100\% = 55 \text{ triệu đồng}$ .

### **11.2. Phân kỳ kinh phí thực hiện qua các năm**

a) Năm 2025 kinh phí thực hiện là 5.781,860 triệu đồng (*Năm tỷ bảy trăm tám mươi một triệu tám trăm sáu mươi ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 2.965,640 triệu đồng.

+ Hỗ trợ tư vấn xây dựng kế hoạch: 87 triệu đồng.

+ Hỗ trợ tập huấn: 7,420 triệu đồng.

+ Hỗ trợ giống, vật tư (thức ăn, vaccine, chế phẩm sinh học) cho nông dân: 2.816,220 triệu đồng.

+ Hỗ trợ bao bì nhãn mác cho Công ty: 55 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của đối tượng tham gia liên kết: 2.816,220 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của nông dân: 2.816,220 triệu đồng (Kinh phí mua giống, thức ăn, vaccine, chế phẩm sinh học).

+ Đối ứng của Công ty: 0 triệu đồng.

b) Năm 2026 kinh phí thực hiện là 5.687,440 triệu đồng (*Năm tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*), bao gồm:

- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 0 triệu đồng.
  - Vốn đối ứng của đối tượng tham gia liên kết: 5.687,440 triệu đồng.
  - + Vốn đối ứng của nông dân: 5.632,440 triệu đồng (Kinh phí mua giống, thức ăn, vaccine, chế phẩm sinh học).
  - + Đối ứng của Công ty: 55 triệu đồng (Kinh phí mua bao bì nhãn mác).
- c) Năm 2027 kinh phí thực hiện là 5.687,440 triệu đồng (*Năm tỷ sáu trăm tám mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi ngàn đồng*), bao gồm:
- Vốn hỗ trợ của Nhà nước: 0 triệu đồng.
  - Vốn đối ứng của đối tượng tham gia liên kết: 5.687,440 triệu đồng.
  - + Vốn đối ứng của nông dân: 5.632,440 triệu đồng (Kinh phí mua giống, thức ăn, vaccine, chế phẩm sinh học).
  - + Đối ứng của Công ty: 55 triệu đồng (Kinh phí mua bao bì nhãn mác).

**12. Vốn lưu động của Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng C.P (dự kiến thu mua gà Mía thuần thương phẩm trong 03 năm): 24.105,600 triệu đồng (Hai mươi bốn tỷ một trăm lẻ năm triệu sáu trăm ngàn đồng chẵn).**

**13. Phương thức mua sắm và đầu mối thực hiện phương thức mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước**

Giao Chủ trì liên kết tự thực hiện việc mua sắm theo dự toán kinh phí được phê duyệt tại Quyết định này, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ chứng từ liên quan trong việc thực hiện dự án cho Cơ quan quản lý kế hoạch để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và sửa đổi bổ sung tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 55/2023/TT-BTC; quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

#### **14. Phương án tài chính xử lý các rủi ro**

Cơ quan quản lý kế hoạch, Chủ trì liên kết và các bên tham gia liên kết mời các cơ quan liên quan lập biên bản xác định mức độ thiệt hại đề xuất giải pháp xử lý.

#### **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

##### **1. UBND huyện Tây Sơn**

a) Là cơ quan quản lý kế hoạch, trên cơ sở Quyết định phê duyệt Kế hoạch giao phòng chuyên môn có liên quan có trách nhiệm: Ký hợp đồng với

Chủ trì liên kết để triển khai thực hiện; theo dõi, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn Chủ trì liên kết triển khai thực hiện theo đúng nội dung của kế hoạch; thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả, nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành nội dung, hoạt động của kế hoạch theo tiến độ thực hiện của kế hoạch được phê duyệt.

b) Giao phòng chuyên môn phối hợp với Chủ trì liên kết tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả kế hoạch; định kỳ 06 tháng (trước 15/6), cuối năm (trước 20/12) báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết.

## **2. Hợp tác xã nông nghiệp - Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh An**

a) Là đơn vị Chủ trì liên kết; có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ nguồn lực, nhân lực, cơ sở vật chất, hướng dẫn các hộ tham gia liên kết thực hiện các nội dung đảm bảo đạt các mục tiêu kế hoạch được phê duyệt; sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng nội dung, mục đích, định mức theo quyết định phê duyệt kế hoạch; chấp hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật, hoàn trả kinh phí cho ngân sách nhà nước khi không thực hiện đầy đủ các nội dung, tiến độ theo cam kết của kế hoạch liên kết được phê duyệt. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý kế hoạch để được hướng dẫn thực hiện các hồ sơ, thủ tục hỗ trợ, nghiệm thu, thanh quyết toán kinh phí đúng quy định.

b) Thực hiện việc mua sắm theo dự toán kinh phí được phê duyệt và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ về giống gà Mía thuần, vật tư (thức ăn, vaccine, chế phẩm sinh học) cho các hộ dân tham gia liên kết và chứng từ liên quan trong việc thực hiện kế hoạch cho đơn vị được giao vốn thực hiện kế hoạch để thanh quyết toán và lưu giữ chứng từ theo quy định.

c) Thực hiện tổ chức chăn nuôi và tiêu thụ gà Mía thuần cho các hộ nông dân, thời hạn 03 năm (từ tháng 10/2024 đến tháng 10/2027). Tổ chức tập huấn và hướng dẫn nông dân tuân thủ quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà Mía thuần thả vườn theo hướng đặc sản (thảo dược) ban hành kèm theo Quyết định số 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định. Cử cán bộ thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra và giám sát quá trình chăn nuôi của nông dân để đảm bảo tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và các quy định về biện pháp phòng chống dịch bệnh; thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định.

d) Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch. Kịp thời báo cáo các vấn đề phát sinh, vướng mắc không giải quyết được báo cáo cho UBND huyện Tây Sơn và các huyện, thị xã có hộ dân tham gia liên kết để giải quyết hoặc hướng dẫn, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

## **3. UBND các huyện Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ, Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn**

- Phối hợp với Cơ quan quản lý kế hoạch, Chủ trì liên kết kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện kế hoạch liên kết đảm bảo đúng các nội dung của kế hoạch liên kết được phê duyệt.

- Phối hợp đề xuất kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch để kịp thời tháo gỡ cho các bên tham gia liên kết.

#### **4. UBND các xã trong vùng thực hiện kế hoạch liên kết**

- Phối hợp với Chủ trì liên kết hướng dẫn các hộ nông dân tham gia liên kết trên địa bàn triển khai thực hiện kế hoạch liên kết đúng cam kết, thỏa thuận về quyền hạn, nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết đảm bảo tiến độ và thời gian hoàn thành của kế hoạch.

- Tuyên truyền, vận động các hộ nông dân tham gia liên kết tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và các quy định về biện pháp phòng chống dịch bệnh; thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định.

#### **5. Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng C.P**

- Thực hiện đúng theo Hợp đồng liên kết tiêu thụ gà Mía thuần đã ký kết với Hợp tác xã nông nghiệp - Sản xuất - Thương mại - Dịch vụ Vĩnh An. Đảm bảo đủ kinh phí để thu mua toàn bộ sản phẩm gà Mía của các hộ nông dân tham gia Kế hoạch liên kết.

- Chuẩn bị tốt điều kiện nhân lực và cơ sở vật chất để thực hiện các thỏa thuận về thời gian, địa điểm, phương thức giao nhận trong quá trình thu mua gà Mía của các hộ nông dân tham gia liên kết và chịu chi phí hợp lý phát sinh trong quá trình vận chuyển, bốc xếp hàng hóa.

#### **6. Hộ nông dân tham gia dự án**

- Thực hiện đúng cam kết và nội dung của kế hoạch; đảm bảo phần kinh phí đối ứng mua giống gà Mía thuần, vật tư thiết yếu theo Quyết định phê duyệt kế hoạch.

- Cam kết thực hiện đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi gà Mía thuần thả vườn theo hướng đặc sản (thảo dược) ban hành kèm theo Quyết định số 391/QĐ-SNN ngày 10/6/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định và đảm bảo gà Mía sau chăn nuôi đáp ứng đủ chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng đã thỏa thuận với doanh nghiệp tiêu thụ. Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật và các quy định về biện pháp phòng chống dịch bệnh; thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường theo quy định.

- Đảm bảo bán gà Mía thuần thương phẩm cho đơn vị tiêu thụ theo đúng số lượng, chất lượng và thời hạn như đã cam kết.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch các huyện: Tây Sơn, Vân Canh, Vĩnh Thạnh, Phù Mỹ,

Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn; Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;  
Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Hợp tác xã nông nghiệp - Sản xuất  
- Thương mại - Dịch vụ Vĩnh An; Công ty Cổ phần Đầu tư và xây dựng C.P;  
Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các hộ nông dân tham gia liên kết  
chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**



**PHỤ LỤC**  
**TỔNG HỢP NỘI DUNG, KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH LIÊN KẾT CHĂN NUÔI GÀ MÍA THUẦN TRONG**  
**03 NĂM (2025-2027) TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN THUỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Giai đoạn 2025-2027			Năm 2025				Năm 2026	Năm 2027
		Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (Hộ nông dân/Công ty)	Tổng	Nhà nước hỗ trợ	Đối ứng (Hộ nông dân/Công ty)	Tỷ lệ hỗ trợ của nhà nước	Đối ứng (Hộ nông dân/Công ty)	Đối ứng (Hộ nông dân/Công ty)
1	Tư vấn xây dựng liên kết	87	87		87	87		100%		
2	Tập huấn kỹ thuật	7,420	7,420		7,420	7,420		100%		
3	Hỗ trợ giống, vật tư, bao bì nhãn mác	17.062,320	2.871,220	14.191,100	5.687,440	2.871,220	2.816,220		5.687,440	5.687,440
-	Giống	2.880	480	2.400	960	480	480	50%	960	960
-	Vật tư	14.017,320	2.336,220	11.681,100	4.672,440	2.336,220	2.336,220	50%	4.672,440	4.672,440
-	Bao bì nhãn mác	165	55	110	55,000	55	-	100%	55	55
4	Vốn lưu động của Công ty (Thu mua gà Mía thịt)	24.105,600		24.105,600	8.035		8.035		8.035	8.035
	<b>Tổng cộng</b>	<b>41.262,340</b>	<b>2.965,640</b>	<b>38.296,700</b>	<b>13.817,060</b>	<b>2.965,640</b>	<b>10.851,420</b>		<b>13.722,640</b>	<b>13.722,640</b>

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỘ NÔNG DÂN  
THAM GIA KẾ HOẠCH LIÊN KẾT CHĂN NUÔI GÀ MÍA  
THUẦN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN THUỘC TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / / 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

STT	Họ tên	CMND/CCCD	Địa chỉ thường trú	Địa điểm thực hiện chăn nuôi	Quy mô chăn nuôi
1	Trần Nguyên An	052092001265	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	2.000 con x 2 lứa
2	Nguyễn Văn Có	052086007444	Xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	Xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	2.000 con x 2 lứa
3	Trần Thị Anh Đào	052190012315	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	2.000 con x 2 lứa
4	Đinh Thị Den	052189006547	Xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	Xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	500 con x 2 lứa
5	Hồ Ngọc Dũng	052073002733	Xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	2.000 con x 2 lứa
6	Nguyễn Phước Hùng	052074002633	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	1.000 con x 2 lứa
7	Nguyễn Hồng Lợi	052068011782	Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhon	Xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhon	2.000 con x 2 lứa
8	Vũ Tiến Lực	038070030854	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh	Xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Thạnh	2.000 con x 2 lứa
9	Trần Văn Nhật	052083012283	Xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân	Xã Ân Mỹ, huyện Hoài Ân	2.000 con x 2 lứa
10	Nguyễn Nhật Như	052091022003	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	2.000 con x 2 lứa
11	Trần Văn Ra	052060010954	Xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	Xã Vĩnh An, huyện Tây Sơn	1.000 con x 2 lứa
12	Lê Ngọc Tân	052086012153	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	Xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn	2.000 con x 2 lứa
13	Phạm Minh Tấn	052078013270	Xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	Xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	2.000 con x 2 lứa
14	Phạm Thị Thi Thơ	052194001141	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	Xã Canh Vinh, huyện Vân Canh	1.000 con x 2 lứa
15	Nguyễn Thị Thừa	052165011975	Xã Tây Phú,	Xã Tây Phú,	2.000 con x 2 lứa

			huyện Tây Sơn	huyện Tây Sơn	
16	Lý Tấn Tín	052090017647	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	Xã Tây Phú, huyện Tây Sơn	500 con x 2 lứa
17	Nguyễn Giang Trí	052094010782	TT. Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân	Xã Ân Tường Tây, huyện Hoài Ân	2.000 con x 2 lứa
18	Nguyễn Thanh Tuấn	052082011021	Xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân	Xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân	2.000 con x 2 lứa